

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/TCDS - ST
Ngày: 07 – 9 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLST- KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-TCDS ngày 22 tháng 6 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-TCDS ngày 17/8/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV);
Địa chỉ: Tòa tháp BIDV, số 35 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức Th – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Nam.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Đăng Đ - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Nam.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1975 và bà Trần Thị H, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ tại: Xóm 10, xã N (nay là xã Ph), huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H là ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1975; địa chỉ tại: Xóm 10, xã N (nay là xã Ph), huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt ông Đ và ông K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H là khách hàng vay tại BIDV Thành Nam từ tháng 08/2017. Trên cơ sở đề nghị và phương án kinh doanh của ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Nam đã cấp tín dụng cho ông K và bà H để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Chi tiết cụ thể các món vay còn hiệu lực như sau:

Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/2167649/HĐTD ngày 21/8/2017: Số tiền vay tối đa là 17.784.000.000 đồng, số tiền đã giải ngân là: 17.784.000.000 đồng, đã thu nợ gốc: 1.105.000.000 đồng, dư nợ gốc còn lại: 16.679.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn: 7%/năm. Trong đó lãi suất được cấp bù là 6%/năm, chỉ được áp dụng đối với dư nợ chưa quá hạn. Đến ngày 31/8/2021, đã dừng cấp bù lãi suất. Lãi suất quá hạn: 130% lãi suất trong hạn. Đến ngày 31/8/2021, điều chỉnh xuống 100% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư đóng mới tàu cá vỏ thép và trang thiết bị ngư lưới cụ phục vụ khai thác thủy sản xa bờ theo Nghị định 67. Thời hạn vay: 16 năm kể từ ngày ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H rút khoản vốn vay đầu tiên. Thời gian ân hạn 12 tháng. Về quan hệ bảo đảm tiền vay: Để bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng của ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H tại Ngân hàng, ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H đã sử dụng tài sản thuộc sở hữu của mình để thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/2167649/HĐBĐ ngày 21/8/2017 được ký giữa ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Nam. Tài sản là: Tàu cá vỏ thép lưới rê, tên tàu: AN VIỆT 56, đăng ký tàu cá số ND-95456-TS do Chi cục thủy sản Nam Định cấp ngày 21/12/2017, chủ tàu: Nguyễn Văn K. Hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Về việc thực hiện nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H với Ngân hàng: Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng, cụ thể quá hạn gốc từ ngày 10/01/2019, quá hạn lãi từ ngày 10/11/2019. Ngân hàng cũng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H thực hiện nghĩa vụ theo đúng cam kết tại các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký với Ngân hàng. Tuy nhiên, cho đến nay ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H

vẫn không thể thực hiện được việc thanh toán dứt điểm nợ vay quá hạn, đến hạn cho phía Ngân hàng, không thực hiện bàn giao toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý. Tính đến hết ngày 01/10/2021, tổng dư nợ của Ông Nguyễn Văn K, và Trần Thị H tại Ngân hàng là: 17.312.051.809 đồng (Mười bảy tỷ, ba trăm mười hai triệu, không trăm năm mươi một nghìn, tám trăm linh chín đồng) trong đó: (i) Nợ gốc: 16.679.000.000 đồng; (ii) Nợ lãi trong hạn: 368.934.521 đồng và (iii) Lãi quá hạn: 264.117.288 đồng (chi tiết theo bảng kê tính lãi).

Việc ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay đối với BIDV Thành Nam đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, tại phiên toà hôm nay Ngân hàng đề nghị Toà án nhân dân huyện N: Buộc Ông Nguyễn Văn K và Bà Trần Thị H trả nợ cho BIDV toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 07/9/2022 (Ngày xét xử) khoản tiền này tổng cộng là: 18.402.812.712 đồng; Trong đó nợ gốc là 16.679.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.256.154.603 đồng, nợ lãi quá hạn là 467.658.110 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp, khi bản án có hiệu lực, ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H không trả hoặc trả không đủ nợ thì Ngân hàng BIDV đề nghị Tòa án phán quyết yêu cầu Chủ tài sản thế chấp bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng có toàn quyền thanh lý/phát mại hoặc Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không thu hồi đủ nợ thì ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng BIDV cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Quá trình xem xét thẩm định tài sản bảo đảm là Tàu cá vỏ thép lưới rê, tên tàu: AN VIỆT 56, đăng ký tàu cá số ND-95456-TS do Chi cục thủy sản Nam Định cấp ngày 21/12/2017 hiện đang nằm ở Cảng cá xã Ph vẫn đang thuộc quyền quản lý sử dụng của chủ tàu là Nguyễn Văn K.

Tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình làm việc với Toà án bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H có lời khai trình bày công nhận việc ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng. Năm 2017, gia đình ông K được duyệt đóng mới một con tàu vỏ thép lưới rê khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67 của Chính phủ, gia đình ông được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Nam cho vay là 17.784.000.000 đồng, số tiền đã giải ngân là: 17.784.000.000 đồng, trong quá trình khai thác tàu gia đình ông đã trả lãi, gốc đầy đủ nhưng từ năm 2019 đến nay do gặp thời gian dịch bệnh Covid19, giá cá thấp nhưng giá dầu lại tăng nên tàu liên tục làm ăn thua lỗ không thể thanh toán đúng

hạn theo như hợp đồng đã ký kết. Nay gia đình ông xác định tính đến ngày hôm nay 07/9/2022 (ngày xét xử) còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Nam tổng số tiền là 18.402.812.712 đồng. Trong đó nợ gốc là 16.679.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.256.154.603 đồng, nợ lãi quá hạn là 467.658.110 đồng. Nay gia đình ông không có khả năng trả nợ nên chấp hành theo quy định của pháp luật, chấp nhận phương án trả nợ như phía Ngân hàng đã nêu. Do điều kiện khó khăn, làm ăn thua lỗ bị đơn đề nghị phía Ngân hàng miễn giảm lãi cho vợ chồng ông và ông cũng xin đề nghị Tòa án xem xét giảm án phí cho gia đình ông.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 299, 320, 466 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 6, 13 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn K bà Trần Thị H phải thanh toán số tiền tính đến ngày 07/9/2022 (Ngày xét xử) cho Ngân hàng Ngân hàng BIDV tổng số tiền là 18.402.812.712 đồng; Trong đó nợ gốc là 16.679.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.256.154.603 đồng, nợ lãi quá hạn là 467.658.110 đồng và buộc ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H phải nộp án phí dân sơ thẩm, nhưng do điều kiện kinh tế của bị đơn khó khăn nên giảm một phần án phí cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nguyên đơn là ngân hàng thương mại là pháp nhân có đăng ký kinh doanh việc cho vay có mục đích lợi nhuận, bị đơn là cá nhân không có đăng ký kinh doanh do đó quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp dân sự và giải quyết theo tố tụng về tranh chấp dân sự. Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định là tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về hình thức và nội dung hợp đồng:

Ngân hàng BIDV cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/2167649/HĐTD ngày 21/8/2017 giữa Ngân hàng BIDV và ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H. Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam đã kí kết Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/2167649/HĐBĐ ngày 21/08/2017 được ký giữa ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Nam. Tài sản là: Tàu cá vỏ thép lưới rê, tên tàu: AN VIỆT 56, đăng ký tàu cá số NĐ-95456-TS do Chi cục thủy sản Nam Định cấp ngày 21/12/2017, chủ tàu: Nguyễn Văn K. Hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc giao kết các hợp đồng này là tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bên thế chấp và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Nên các hợp đồng này là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[3] Về việc thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng BIDV đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng. Việc này đã được các bên xác nhận và được chứng minh bằng bảng kê rút vốn, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và xác nhận của nguyên đơn tại phiên tòa. Ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H đã nhận tiền vay của Ngân hàng BIDV nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, mặc dù đã có thông báo và yêu cầu từ phía nguyên đơn. Do vậy, việc Ngân hàng BIDV chuyển toàn bộ nợ gốc và lãi của khoản cấp tín dụng cho bị đơn sang nợ quá hạn và thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận đã được các bên ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Xét thấy yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H phải hoàn trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/9/2022 (Ngày xét xử) tổng cộng là: 18.402.812.712 đồng; Trong đó nợ gốc là 16.679.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.256.154.603 đồng, nợ lãi quá hạn là 467.658.110 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm là: Tàu cá vỏ thép lưới rê, tên tàu: AN VIỆT 56, đăng ký tàu cá số NĐ-95456-TS do Chi cục thủy sản Nam Định cấp ngày 21/12/2017, chủ tàu: Nguyễn Văn K. Tài sản bảo đảm này không có tranh chấp và vẫn thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chủ sử dụng do đó yêu cầu của phía nguyên đơn về việc kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 3, Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 126.402.812 đồng. Tuy nhiên hiện nay do làm ăn bị thua lỗ, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên ông K, bà H có đơn xin giảm án phí và đã được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần giảm một phần án phí cho ông K bà H là phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị đơn còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 70.000.000đồng.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299, 320, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 6, Điều 13, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, cụ thể: Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H phải hoàn trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/9/2022 là 18.402.812.712 đồng; Trong đó nợ gốc là 16.679.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 1.256.154.603 đồng, nợ lãi quá hạn là 467.658.110 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV).

Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H tiếp tục trả lãi suất theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) cho đến khi trả xong nợ.

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H không trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Tàu cá vỏ thép lưới rê, tên tàu: AN VIỆT 56, đăng ký tàu cá số NĐ-95456-TS do Chi cục thủy sản Nam Định cấp ngày 21/12/2017, chủ tàu: Nguyễn Văn K. Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo nói trên vẫn không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng BIDV thì ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng BIDV cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 126.402.812 đồng. Do ông K, bà H là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên được giảm một phần án phí, ông K bà H còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 70.000.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam 62.660.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001309 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương